

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
BỘ TRƯỞNG
Số: 237/CT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 8 năm 1991

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Luận chứng kinh tế kỹ thuật vườn Quốc gia Cát Bà (Hải Phòng) thuộc Bộ Lâm nghiệp

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Xét luận chứng kinh tế kỹ thuật Vườn Quốc gia Cát Bà (theo tờ trình số 235/LS-CNR ngày 8 tháng 2 năm 1991) của Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (số 708-UB/XDNL ngày 27 tháng 7 năm 1991) về việc phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật này,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật Vườn Quốc gia Cát Bà theo những nội dung và chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu sau:

- Tên công trình: Vườn Quốc gia Cát Bà (Hải Phòng) thuộc Bộ Lâm nghiệp.
- Chủ quản đầu tư: Bộ Lâm nghiệp.

Chủ đầu tư: Giám đốc Vườn Quốc gia Cát Bà.

- Địa điểm và phạm vi quản lý: được quy định tại Quyết định 79- CT ngày 31 tháng 3 năm 1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập Vườn Quốc gia Cát Bà.

Tổng diện tích Vườn Quốc gia Cát Bà quản lý là: 15.200 héc-ta. Trong đó, diện tích rừng núi là 9.800 héc-ta, diện tích mặt nước là 5.400 héc-ta.

Diện tích vùng đệm của vườn là dải đất và vùng mặt nước bao quanh vườn rộng từ 1 km đến 3 km tính từ ranh giới của vườn trở ra. Bộ Lâm nghiệp cùng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh có trách nhiệm xác định phạm vi cụ thể của vùng này trên thực địa và trên bản đồ.

4. Chức năng, nhiệm vụ của Vườn Quốc gia Cát Bà:

Bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên còn tương đối nguyên vẹn, bảo tồn nguồn gen các động, thực vật quý hiếm, các loại đặc sản của vườn (kim giao, và nước, voọc đầu trắng, tu hài, cá heo, chim cao cát...).

Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, các di tích khảo cổ và văn hoá lịch sử.

Phục hồi lại hệ sinh thái rừng tại các khu vực đã bị tác động, phục hồi các động, thực vật quý có nguồn gốc ở đảo.

Nghiên cứu cơ bản và thực nghiệm phục vụ yêu cầu bảo tồn và phục hồi tài nguyên rừng theo các hợp đồng.

Thực hiện các dịch vụ nghiên cứu khoa học, tuyên truyền giáo dục, kết hợp phục vụ tham quan du lịch.

Phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng, quản lý và bảo vệ tốt vùng đệm.

5. Các phân khu chức năng:

a) Khu vực bảo vệ nghiêm ngặt: Là khu vực còn nguyên vẹn hoặc gần nguyên vẹn, là nơi cư trú, hoạt động chủ yếu của các loài chim thú, hải sản quý bao gồm các thung áng: De Bờ Đa, áng nước lứt, áng Vọng, áng Ca, Thung ông Bụt, Man tái, Man Đốp, Khu ao ếch và vùng tam giác thuộc biển Vạn Bôi, Vạn Hồ.

Diện tích rừng: 1.421 hécta (không kể hệ thống núi đá bao bọc xung quanh); Biển: 278 hécta.

b) Khu phục hồi sinh thái: Là khu vực rừng trung bình hoặc nghèo tiếp giáp khu bảo vệ nguyên vẹn còn nhiều cây, con quý hiếm có khả năng phục hồi tốt - tiến hành khoanh nuôi, bảo vệ để phục hồi tự nhiên là chính.

Diện tích: 13.008 hécta.

Trong đó: phần mặt đất là: 7.910 hécta

phần mặt biển là: 5.098 hécta.